

Bản án số: 09/2020/HNGĐ- ST

Ngày: 06/5/2020

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Duyên

Bà Nguyễn Thị Như Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện VKSND huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 06/5/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2020/TLST-HNGĐ ngày 10/01/2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/QĐST-HNGĐ ngày 25/3/2020 và số 06/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14/4/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Quản Thị Thùy D**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Phú Liễn, xã Hợp Tiến, huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Kh**, sinh năm 1983

3. Người làm chứng: Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1959

Đều ở địa chỉ: Thôn K2, xã H, huyện X, tỉnh Thái Bình.

Nay là: Thôn K 2, xã M, huyện X, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, các biên bản lấy lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 24/4/2020, chị Quản Thị Thùy D trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Kh tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Kiến Xương vào ngày 10/02/2011. Sau khi kết hôn cuộc sống không được hạnh phúc, nguyên nhân do anh Kh ham chơi, thiếu quan tâm đến chị và con, hai bên gia đình đã khuyên giải nhưng mâu thuẫn không được khắc phục, chị và anh Kh sống ly thân từ tháng 10/2019 đến nay. Chị thấy mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Kh có một con chung là Nguyễn Khánh L, sinh ngày 19/11/2011. Từ khi sống ly thân cháu L ở với chị, anh Kh có đến thăm con nhưng không đưa tiền để chị nuôi con. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Kh góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Chị làm lao động tự do thu nhập khoảng 7.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản và nợ chung: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng anh Kh cố tình không đến làm việc theo giấy báo, cũng không có ý kiến về các nội dung khởi kiện của chị D.

Người làm chứng ông Nguyễn Văn H (là bố đẻ anh Nguyễn Văn Kh) trình bày: Sau khi kết hôn anh Kh và chị D chung sống hạnh phúc, dịp tết nguyên đán Canh Tý chỉ có anh Kh đưa con về nhà còn chị D không về. Do đặc thù công việc anh Kh đi làm xa chứ không phải không có trách nhiệm với gia đình như chị D khai. Mặc dù ông đã giải thích với chị D việc này nhưng chị D không thông cảm nên vẫn xin ly hôn. Ông mong muốn anh chị về đoàn tụ còn nếu chị D cương quyết xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh Kh và chị D có một con chung là Nguyễn Khánh L, hiện đang ở cùng với chị D, việc cháu Linh ở với ai là do anh chị quyết định. Gia đình nhận các văn bản của Tòa án gửi cho anh Kh và cam kết sẽ thông báo lại nội dung cho anh Kh biết.

Kết quả xác minh tại UBND xã M, huyện X thể hiện: Do anh Kh và chị D đi lao động không ở địa phương nên về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn địa phương không

nắm được, tuy nhiên qua tìm hiểu bà Trần Thị R (mẹ đẻ anh Kh) được biết nguyên nhân là do chị D không muốn sinh con thứ hai dẫn đến anh Kh chán nản, không quan tâm đến gia đình như trước. Địa phương đề nghị Tòa án hòa giải để anh, chị về đoàn tụ nếu chị D cương quyết xin ly hôn thì giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Anh Kh có hộ khẩu thường trú tại địa phương, làm xây dựng không có chỗ ở ổn định, thỉnh thoảng vẫn về nhà.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương phát biểu quan điểm:

Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị xử cho chị D được ly hôn anh Kh; về con chung giao con chung Nguyễn Khánh L, sinh ngày 19/11/2011 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị D về việc không yêu cầu anh Kh góp tiền cấp dưỡng nuôi con; về tài sản và nợ chung không giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Chị Quản Thị Thùy D khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn Kh có nơi cư trú xã H (nay là xã M), huyện X nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn chị Quản Thị Thùy D có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn Kh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Vì vậy căn

cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh K tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Kiến Xương vào ngày 10/02/2011 -là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống đến khoảng cuối năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không có sự cảm thông, chia sẻ với nhau trong cuộc sống, mặc dù đã được gia đình phân tích, khuyên giải nhưng mâu thuẫn không được khắc phục. Anh K biết việc chị D xin ly hôn nhưng bỏ mặc, không quan tâm, không thể hiện quan điểm của mình. Chứng tỏ anh chị không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị D, quan điểm của Kiểm sát viên, xử cho chị được ly hôn anh K là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Cháu Nguyễn Khánh L có nguyện vọng được ở với cả anh K và chị D. Xét thấy do anh K làm xây dựng, công việc thường xuyên phải đi xa, chỗ ở không ổn định; chị D có chỗ ở ổn định, lại trực tiếp nuôi dưỡng cháu L từ khi anh chị sống ly thân đến nay. Do đó căn cứ vào các điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Khánh L là đảm bảo việc chăm sóc, giáo dục cũng như phù hợp với tâm sinh lý của trẻ nhỏ. Ghi nhận sự tự nguyện của chị D về việc không yêu cầu anh K góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Chị D, anh K có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[6] Về tài sản và nợ chung: Chị D khai không có, Tòa án không ghi được lời khai của anh K nên không giải quyết trong vụ án này.

[7] Về án phí: Chị Quản Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.
- Áp dụng khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Quản Thị Thùy D được ly hôn anh Nguyễn Văn Kh.

2. Về con chung: Giao cho chị Quản Thị Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Khánh L, sinh ngày 19/11/2011. Ghi nhận sự tự nguyện của chị D về việc không yêu cầu anh Kh góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh Kh có quyền thăm nom con chung.

3. Về tài sản và nợ chung: Không giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Quản Thị Thùy D phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng chị D đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001507 ngày 10/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã M;
- Lưu: hồ sơ, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ